

**Nút bịt**  
**QSC-5/8H-U**  
Số bộ phận: 190640

**FESTO**



**Bảng dữ liệu**

| Đặc tính                                        | Giá trị                                                           |
|-------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|
| Kích thước                                      | Tiêu chuẩn                                                        |
| Vị trí lắp đặt                                  | bất kì                                                            |
| Thiết kế                                        | Nút bịt                                                           |
| Kích cỡ gói                                     | 1                                                                 |
| Cấu trúc xây dựng                               | Nguyên tắc đẩy-kéo                                                |
| Áp suất vận hành của khoảng nhiệt độ hoàn chỉnh | -0.095 MPA...1 MPA<br>-0.95 bar...10 bar<br>-13.775 psi...145 psi |
| Phân loại hàng hải                              | xem chứng nhận                                                    |
| Môi chất vận hành                               | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:-:-]                              |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển           | Có thể hoạt động bằng dầu                                         |
| Lớp chống ăn mòn KBK                            | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                                          |
| Tuân thủ LABS                                   | VDMA24364-B1/B2-L                                                 |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                  | -10 °C...60 °C                                                    |
| trọng lượng sản phẩm                            | 4 g                                                               |
| Cổng nối khí nén 1                              | Ống lót cắm Ø 5/8"                                                |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh Fahrenheit       | 14 °F...140 °F                                                    |
| Màu vòng nhả                                    | xám                                                               |
| Ghi chú vật liệu                                | Tuân thủ RoHS                                                     |
| Vật liệu vỏ                                     | PBT                                                               |